

Số: /QĐ-BV

Minh Hoá, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán bổ sung năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MINH HOÁ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 12/01/2006 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc trích từ nguồn “Dự phòng cải cách tiền lương” thuộc ngân sách tỉnh năm 2025 để cấp kinh phí cho các Bệnh viện trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán ngân sách cấp kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám đốc; các khoa phòng, cá nhân liên quan thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu: TC-VT-KT.

GIÁM ĐỐC

Đinh Thanh Giáo

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BV ngày tháng 6 năm 2025
của Bệnh viện đa khoa huyện Min Hóa)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Dự toán thu Ngân sách nhà nước		
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác:		
-	Thu dịch vụ KCB, YTDP		
-	Phí, lệ phí		
-	Thu khác, dịch vụ khác		
2	Số phải nộp NSNN (thuế, phí, lệ phí):		
3	Số thu được để lại theo quy định:		
-	Cân đối thu chi nguồn NSNN, kinh phí chi thường xuyên		
-	Trích dự phòng nguồn CCTL		
II	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	245.423.000	
1	Quản lý hành chính		
2	Chi sự nghiệp Y tế	245.423.000	
a	Kinh phí tự chủ	-	
-	Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương		
-	Tiền lương và chi hoạt động		
-	Quỹ tiền thưởng		
b	Kinh phí không tự chủ	245.423.000	
-	Sửa chữa		
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị		
-	Chi tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	245.423.000	NS 18